

LUẬT MA HA TĂNG KỲ

QUYỂN 25

Phần 2: NÊU DẪN VỀ PHẨM TẠP TỤNG VÀ PHÁP

OAI NGHI

NÓI RÕ PHẨM TẠP TỤNG THỨ BA

TỘI TĂNG GIÀ BÀ THI SA

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo A-lê-tra hủy báng Khế kinh, nói với các Tỳ-kheo như sau:

- Thưa Trưởng lão, theo tôi biết pháp mà Thế Tôn thuyết giảng thì những gì gọi là chướng đạo, khi thực hành chúng không có gì là chướng đạo cả. Các Tỳ-kheo liền khuyên:

- Trưởng lão! Thầy đừng hủy báng Khế kinh, hủy báng Khế kinh là hành vi ác tà kiến, rơi vào đường ác, đọa xuống địa ngục.

Thầy bèn đáp:

- Đó là cái thấy tốt đẹp, cái thấy thuần thiện, cha mẹ, thầy dạy của tôi kế thừa từ xưa đến nay, đều thấy như vậy cả.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự kiện ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo các Tỳ-kheo:

- Nếu Tỳ-kheo A-lê-tra nói: “Thế Tôn thuyết pháp, theo tôi hiểu, thì những gì gọi là chướng đạo khi thực hành chúng không có gì là chướng đạo cả, thì nên khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần và khuyên can ở giữa chúng Tăng ba lần”.

Khi khuyên can ở chỗ vắng, trước hết nên hỏi: “Trưởng lão A-lê-tra, có thật thầy hủy báng khế kinh, nói: “Thế Tôn thuyết pháp, theo tôi hiểu, thì thực hành những pháp gọi là chướng đạo, không có gì là chướng đạo cả” phải không?”.

Nếu đáp: “Thật như vậy”, thì bấy giờ nên khuyên can ở chỗ vắng

như sau: “Này Trưởng lão, thầy đừng hủy báng khế kinh, hủy báng khế kinh là tà kiến ác, sẽ rơi vào đường ác, đọa xuống địa ngục. Vì lòng từ, muốn được lợi ích cho nên tôi khuyên can thầy, thầy hãy bỏ việc này đi. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần khuyên can nữa, thầy có bỏ việc này không?”.

Nếu đáp: “Đó là cái thấy tốt đẹp, cái thấy thuần thiện, cha mẹ và thầy dạy của tôi đã kế thừa từ trước đến nay, đều thấy như vậy cả, tôi không thể bỏ”, thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba.

Nếu không bỏ thì nên khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần.

Nếu cũng không bỏ nữa, thì nên đem đến giữa Tăng làm yết-ma. Người làm yết-ma nên nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. “Tỳ-kheo A-lê-tra hủy báng khế kinh, nói như sau: “Theo tôi hiểu pháp mà Thế Tôn thuyết giảng, thì khi thực hành những pháp gọi là chướng đạo, không có gì là chướng đạo cả”, rồi được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, ở chỗ nhiều người ba lần mà không bỏ. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng cũng nên khuyên can ba lần.

Thế rồi, nên hỏi thầy ở giữa Tăng: “Này Trưởng lão, có thật thầy hủy báng khế kinh, nói: “Theo tôi hiểu pháp do Thế Tôn thuyết giảng, thì khi thực hành những pháp gọi là chướng đạo, không có gì là chướng đạo cả” rồi được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, ở chỗ nhiều người ba lần, mà không bỏ việc ấy phải không?”.

Nếu đáp: “Đúng như vậy”, thì nên khuyên can ở giữa Tăng như sau: “Trưởng lão, thầy đừng hủy báng khế kinh, hủy báng khế kinh là việc tà kiến ác, bị rơi vào đường ác, đọa xuống địa ngục. Tăng nay vì lòng từ, muốn làm lợi ích nên khuyên can thầy. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần khuyên can nữa, thầy có bỏ việc này không?” Thầy đáp: “Đó là cái thấy tốt đẹp, cái thấy thuần thiện, cha mẹ, thầy dạy của tôi đã kế thừa từ trước đến nay, đều thấy như vậy, tôi không thể bỏ”. Rồi được khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba như vậy mà vẫn không bỏ.

Các Tỳ-kheo liền đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo các Tỳ-kheo:

- Nếu Tỳ-kheo A-lê-tra đã hủy báng khế kinh, rồi được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, ở chỗ nhiều người ba lần mà không bỏ, thì Tăng nên làm yết-ma cử tội về việc hủy báng khế kinh mà không bỏ.

Người làm yết-ma nên nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Tỳ-kheo A-lê-tra hủy báng khế

kinh, nói như sau: “Theo tôi hiểu pháp do Thế Tôn thuyết giảng, thì khi thực hành những điều gọi là chướng đạo, không có gì là chướng đạo cả”, rồi được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần, khuyên can ở giữa chúng Tăng ba lần mà không bỏ. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng nay làm yết-ma cử tội Tỳ-kheo A-lê-tra về việc hủy báng khế kinh mà không bỏ. Đây là lời tác bạch. (Bạch như vậy xong, làm yết-ma ba lần).

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ, Thi-lợi-da-bà khởi lên tà kiến ác, nói: “Tự mình sát sinh, dạy người sát sinh, cho đến làm ác không có tai họa, làm thiện không có phước báo, không có quả báo thiện ác trong đời này hay đời sau”.

Các Tỳ-kheo bèn khuyên: “Trưởng lão Thi-lợi-da-bà, thầy đừng khởi lên ác kiến, khởi lên ác kiến là bất thiện, sẽ rơi vào cõi ác, đọa xuống địa ngục”.

Thầy liền đáp: “Đó là cái thấy tốt đẹp, cái thấy thuần thiện, cha mẹ, thầy dạy của tôi kế thừa từ trước đến nay đều thấy như vậy”.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo:

- Nếu Thi-lợi-da-bà khởi lên ác kiến, cho đến nói: “Không có quả báo thiện ác...”, thì nên khuyên can ba lần ở chỗ vắng, khuyên can ba lần ở chỗ nhiều người, khuyên can ba lần ở giữa chúng Tăng.

Khi khuyên can ba lần ở chỗ vắng, trước hết nên hỏi: “Trưởng lão Thi-lợi-da-bà, có thật thầy khởi lên ác kiến, nói như sau: “Tự mình sát sinh, dạy người sát sinh, cho đến làm ác không có tai họa, làm thiện không có phước báo, không có quả báo thiện ác trong đời này và đời sau” phải không?”.

Nếu đáp: “Đúng như vậy”, thì nên khuyên can: “Trưởng lão, thầy đừng khởi lên ác kiến, khởi lên ác kiến là không tốt, sẽ rơi vào đường ác, đọa xuống địa ngục. Nay tôi vì lòng từ, muốn làm lợi ích nên khuyên can thầy. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần khuyên can nữa, thầy có bỏ ác kiến này không?”. Nếu đáp: “Đó là cái thấy tốt đẹp, cái thấy thuần thiện, cha mẹ, thầy giáo của tôi đã kế thừa từ trước đến nay, đều thấy như vậy, tôi không thể bỏ”, thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba. Nếu cũng không bỏ, thì nên khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần cũng như vậy. Nếu vẫn không bỏ nữa, thì nên đem đến giữa Tăng, làm yết-ma cử tội. Người làm yết-ma nên nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Thi-lợi-da-bà khởi lên ác tà kiến, nói: “Tự mình sát sinh, dạy người sát sinh, cho đến... làm ác không có

tai họa, làm thiện không có phước báo, không có quả báo thiện ác trong đời này hay đời sau”, rồi được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần mà không bỏ. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng nay nên khuyên can ba lần ở giữa chúng Tăng.

Bấy giờ, Tăng nên hỏi:

- Nay Trưởng lão Thi-lợi-da-bà, có thật thầy nói như sau: “Tự mình sát sinh, dạy người sát sinh, cho đến làm ác không có tai họa, làm thiện không có phước báo, không có quả báo thiện ác trong đời này hay đời sau”, rồi được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần mà vẫn không bỏ việc ấy phải không?”.

Nếu đáp: “Đúng như vậy”, thì nên khuyên can ở giữa Tăng:

- Nay Trưởng lão, thầy đừng khởi lên ác tà kiến, khởi lên ác tà kiến như vậy là không tốt, sẽ rơi vào đường ác, đọa vào địa ngục. Chúng Tăng vì lòng từ, muốn làm lợi ích nên khuyên can thầy. Một lần khuyên can đã xong, còn hai lần khuyên can nữa, thầy có bỏ ác tà kiến này không? Nhưng thầy vẫn đáp: “Đó là cái thấy tốt đẹp, cái thấy thuần thiện, cha mẹ, thầy giáo của tôi đã kế thừa từ trước đến nay, đều thấy như vậy. Tôi không thể bỏ”.

Khuyên can như vậy một lần không bỏ, cho đến ba lần khuyên can vẫn không bỏ.

Do vậy, các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo các Tỳ-kheo:

- Nếu Thi-lợi-da-bà khởi lên tà kiến ác, rồi được khuyên can ba lần mà không bỏ, thì Tăng nên làm yết-ma cử tội về việc không bỏ ác tà kiến. Người làm yết-ma nên nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Tỳ-kheo Thi-lợi-da-bà khởi lên ác tà kiến rồi được khuyên can ba lần ở chỗ vắng, khuyên can ba lần ở chỗ nhiều người, khuyên can ba lần ở giữa chúng Tăng mà vẫn không bỏ. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng nay làm yết-ma cử tội Thi-lợi-da-bà về việc không bỏ tà kiến ác. Đây là lời tác bạch. (Bạch xong, ba lần yết-ma, cho đến) Tăng đã bằng lòng nên im lặng. Tôi ghi nhận việc nay là như vậy.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ, Tỳ-kheo Ma-lâu-gia-tử khởi lên biên kiến, nói:

- Thế giới là hữu biên, thế giới là vô biên.

Các Tỳ-kheo khuyên:

- Trưởng lão! Thầy đừng khởi lên biên kiến, biên kiến này là ác kiến, sẽ rơi vào đường ác, đọa xuống địa ngục.

Thầy đáp:

- Đó là cái thấy tốt, cái thấy thiện; cha mẹ và thầy tôi từng kế thừa và đều thấy như vậy từ xưa đến nay. Tôi không thể bỏ.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo các Tỳ-kheo:

- Nếu Tỳ-kheo Ma-lâu-gia-tử khởi biên kiến, nói: “Thế giới là hữu biên, thế giới là vô biên”, thì nên khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần và khuyên can ở giữa chúng Tăng ba lần.

Khi khuyên can ở chỗ vắng, nên hỏi:

- Trưởng lão, có thật thầy khởi lên biên kiến, nói: “Thế giới là hữu biên, thế giới là vô biên không?”.

Nếu đáp: “Đúng như vậy”, thì bấy giờ nên khuyên can: “Trưởng lão, đó là ác kiến, sẽ rơi vào đường ác, đọa xuống địa ngục. Nay tôi vì lòng từ, muốn được lợi ích nên khuyên thầy. Một lần khuyên đã xong, còn hai lần khuyên nữa. Thầy có bỏ biên kiến này không?”.

Nếu đáp: “Đó là cái thấy tốt, cái thấy thiện. Cha mẹ và thầy tôi từng kế thừa và đều thấy như vậy từ xưa đến nay, nên tôi không thể bỏ”, thì nên khuyên can như vậy đến lần thứ hai, thứ ba.

Nếu cũng không bỏ, thì nên khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần cũng như vậy. Nếu vẫn không bỏ, thì nên làm yết-ma cử tội ở giữa chúng Tăng. Người làm yết-ma nên nói như sau:

- Xin Đại đức Tăng lắng nghe. Tỳ-kheo Ma-lâu-gia-tử này khởi lên biên kiến, nói: “Thế giới là hữu biên, thế giới là vô biên”, rồi được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần mà không bỏ. Nếu thời gian của Tăng đã đến, Tăng cũng nên khuyên can ba lần.

Bấy giờ, ở giữa Tăng trước hết nên hỏi:

- Trưởng lão! Có thật thầy khởi lên biên kiến, nói: “Thế giới là hữu biên, thế giới là vô biên”, rồi được khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần, mà không bỏ biên kiến này phải không?”

Nếu thầy vẫn đáp: “Đúng như vậy”, thì bấy giờ nên khuyên can ở giữa chúng Tăng: “Trưởng lão! Thầy đừng khởi lên biên kiến. Biên kiến này là ác kiến, phải rơi vào đường ác, đọa xuống địa ngục. Tăng nay vì lòng từ, muốn được lợi ích, nên khuyên thầy. Một lần khuyên đã không xong, còn hai lần khuyên nữa, thầy có bỏ biên kiến này không?”

Nhưng thầy vẫn đáp: “Đó là cái thấy tốt, cái thấy thiện. Cha mẹ

và thầy tôi từng kể thừa và đều thấy như vậy từ xưa đến nay, nên tôi không thể bỏ”.

Rồi được khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba cũng như vậy mà vẫn không bỏ. Do vậy, các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo các Tỳ-kheo:

- Nếu Tỳ-kheo Ma-lâu-gia-tử này khởi lên biên kiến, rồi được khuyên can ở chỗ vắng, ở chỗ nhiều người ba lần mà không bỏ, thì Tăng nên làm yết-ma cử tội về việc không bỏ biên kiến, như trên đã nói. Đó gọi là yết-ma cử tội.

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, bấy giờ, Tỳ-kheo Thi-lợi-da-bà thường thường phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, liền nói với các Tỳ-kheo:

- Thừa các Trưởng lão, cho tôi pháp Ma-na-đỏa.

Các Tỳ-kheo bèn hỏi:

- Trưởng lão, vì sao thầy xin pháp Ma-na-đỏa?

Thầy đáp: Vì tôi phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Các Tỳ-kheo trước đó đã biết thầy thường phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa, nên nói:

- Trưởng lão Thi-lợi-da-bà, Tăng tập trung hòa hợp làm yết-ma chất vấn, những gì Trưởng lão đã phạm thì nên trình bày tất cả trong một lần yết-ma. Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy.

Thế rồi, thầy đáp:

- Chính tôi vi phạm tội đó.

Nhưng sau khi làm yết-ma xong, thầy suy nghĩ: “Vì sao ta đợi làm yết-ma trở lại? Ta nên nói tất cả trong một lần làm yết-ma”, rồi nói với các Tỳ-kheo:

- Thừa các Trưởng lão, cho tôi pháp Ma-na-đỏa.

- Vì sao thầy lại đòi pháp Ma-na-đỏa?

- Vì tôi phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

- Trưởng lão phạm khi nào?

- Phạm vào khi ấy.

- Trước đây chúng tôi đã nói với Trưởng lão rằng Tăng đang tập trung hòa hợp làm yết-ma, Trưởng lão có phạm những gì thì hãy nói ra tất cả trong một lần làm yết-ma, vì sao không nói?

- Vì tôi hổ thẹn nên không nói ra tất cả.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Thi-lợi-da-bà đến. Khi thầy đến rồi, Phật liền hỏi đầy đủ sự kiện trên:

- Ông có việc đó thật không?

- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.

- Này kẻ ngu si! Khi phạm không biết hổ thẹn, khi cầu thanh tịnh vì sao lại hổ thẹn? Đây là việc ác, phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện được.
